

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn lập dự toán công trình xây dựng cơ bản
theo luật thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp***

Căn cứ Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 28/CP ngày 28/3/1997 của Chính phủ về đổi mới quản lý tiền lương, thu nhập trong các doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 41/1998/CT-TTg ngày 17/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tổ chức thực hiện các luật thuế mới.

Căn cứ Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 28/1998/NĐ-CP.

Để quản lý chặt chẽ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, đưa công tác lập và quản lý giá phù hợp với cơ chế quản lý mới; Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng hướng dẫn lập dự toán công trình xây dựng cơ bản theo Luật Thuế giá trị gia tăng và Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

I- ĐỐI VỚI GIÁ TRỊ DỰ TOÁN XÂY LẮP.

Giá trị dự toán xây lắp sau thuế của công trình xây dựng bao gồm giá trị dự toán xây lắp trước thuế và khoản thuế giá trị gia tăng đầu ra. Trong đó:

1- Giá trị dự toán xây lắp trước thuế.

Giá trị dự toán xây lắp trước thuế là mức giá để tính thuế giá trị gia tăng, bao gồm các chi phí trực tiếp, chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước. Các chi phí trên được xác định theo mức tiêu hao về vật tư, lao động, sử dụng máy... và mặt bằng giá khu vực từng thời kỳ do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

1.1- Chi phí trực tiếp:

Bao gồm chi phí vật liệu, chi phí nhân công và chi phí sử dụng máy thi công được xác định dựa trên cơ sở khối lượng xây lắp tính theo thiết kế được duyệt và đơn giá xây dựng cơ bản của công tác xây lắp tương ứng.

1.1.1- Chi phí vật liệu:

Bao gồm vật liệu chính, vật liệu phụ, các vật liệu luân chuyển được tính theo đơn giá xây dựng cơ bản (đơn giá của các Tỉnh, Thành phố hoặc đơn giá công trình). Mức giá các loại vật tư, vật liệu để tính chi phí vật liệu trong đơn giá xây dựng cơ bản chưa bao gồm khoản thuế giá trị gia tăng đầu vào mà doanh nghiệp xây dựng ứng trả khi mua vật tư, vật liệu phục vụ xây lắp công trình.

Khác sự thay đổi giá cả vật liệu thì căn cứ vào mức giá chưa có thuế giá trị gia tăng trong thông báo từng thời kỳ của cơ quan có thẩm quyền công bố và mức giá đã tính trong đơn giá xây dựng cơ bản để xác định phần chênh lệch và đưa trực tiếp vào chi phí vật liệu trong dự toán.

1.1.2- Chi phí nhân công

Chi phí nhân công trong dự toán xây lắp bao gồm lương cơ bản, các khoản phụ cấp có tính chất lương và các chi phí theo chế độ đối với công nhân xây lắp mà có thể khoán trực tiếp cho người lao động để tính cho một ngày công định mức. Theo nguyên tắc này chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng cơ bản được xác định như sau:

Đối với đơn giá của các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương khoản chi phí nhân công được tính với mức lương tối thiểu là 144.000 đồng/tháng, cấp bậc tiền lương theo bảng lương A6 kèm theo Nghị định số 05/CP ngày 26/1/1994 của Chính phủ, phụ cấp lưu động ở mức thấp nhất 20% tiền lương tối thiểu, phụ cấp không ổn định sản xuất ở mức bình quân 10%, một số khoản lương phụ (nghỉ lễ, tết, phép...) bằng 12% và một số chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động tính bằng 4% so với tiền lương cơ bản. Đối với các công trình được hưởng thêm các khoản lương phụ, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác chưa tính trong thành phần đơn giá XD CB đã nêu ở trên hoặc được hưởng phụ cấp lưu động ở mức cao hơn 20% hay hưởng phụ cấp không ổn định sản xuất ở mức cao hơn 10% thì được bổ sung các khoản này vào chi phí nhân công theo hướng dẫn ở bảng tổng hợp giá trị dự toán xây lắp như phụ lục 1 kèm theo.

Đối với đơn giá xây dựng cơ bản công trình: Đưa trực tiếp vào đơn giá các khoản lương cơ bản, phụ cấp có tính chất lương và các chế độ đối với công nhân xây lắp mà công trình được hưởng theo cách tính trên.

1.1.3- Chi phí máy thi công:

Được tính theo bảng giá ca máy, thiết bị thi công do Bộ Xây dựng ban hành (Quyết định số 1260/1998/QĐ-BXD ngày 28/11/1998). Trong đó chi phí nhân công thợ điều khiển, sửa chữa máy, thiết bị thi công đã bao gồm các nội dung như điểm 1.1.2 nói trên.

Một số chi phí thuộc các thông số tính trong giá ca máy, thiết bị thi công (như xăng, dầu, điện năng...) chưa tính thuế giá trị gia tăng đầu vào.

1.2- Chi phí chung:

Được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với chi phí nhân công trong dự toán xây lắp. Khoản chi phí chung này quy định theo từng loại công trình tại phụ lục 2.

Một số khoản mục chi phí thuộc các thông số tính trong chi phí chung chưa tính thuế giá trị gia tăng đầu vào.

1.3-Thu nhập chịu thuế tính trước:

Trong dự toán xây lắp công trình, mức thu nhập chịu thuế tính trước bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với chi phí trực tiếp và chi phí chung theo từng loại công trình quy định tại phụ lục 2.

Khoản thu nhập chịu thuế tính trước sử dụng để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và một số khoản chi phí phải nộp, phải trừ khác. Phần còn lại được trích lập các quỹ theo Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 59/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ.

2- Thuế giá trị gia tăng đầu ra:

Thuế giá trị gia tăng đầu ra sử dụng để trả số thuế giá trị gia tăng đầu vào mà doanh nghiệp xây dựng đã ứng trả trước khi mua các loại vật tư, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng... nhưng chưa được tính vào chi phí vật liệu, chi phí máy thi công và chi phí chung trong dự toán xây lắp trước thuế và phần thuế giá trị gia tăng mà doanh nghiệp xây dựng phải nộp.

Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng đầu ra được tính theo quy định đối với công tác xây dựng, lắp đặt.

Trình tự xác định giá trị dự toán xây lắp theo các nguyên tắc nêu trên được quy định tại phụ lục 1 kèm theo Thông tư này.

II- ĐỐI VỚI CÁC CHI PHÍ KHÁC TRONG TỔNG DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG.

1- Về chi phí khảo sát xây dựng:

Dự toán chi phí khảo sát xây dựng lập theo Định mức dự toán khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 177/BXD-VKT ngày 17/7/1995 và Thông tư hướng dẫn lập và quản lý giá khảo sát xây dựng số 22/BXD-VKT ngày 17/7/1995 của Bộ Xây dựng. Khi áp dụng thuế giá trị gia tăng thì dự toán chi phí này được xác định như sau:

1.1-Dự toán chi phí khảo sát xây dựng trước thuế bằng dự toán chi phí khảo sát xây dựng tính theo quy định nói trên nhân với hệ số điều chỉnh $K = 0,95$.

1.2-Dự toán chi phí khảo sát xây dựng sau thuế bằng dự toán chi phí khảo sát xây dựng trước thuế nêu ở điểm 1.1 cộng (+) thêm khoản thuế giá trị gia tăng đầu ra theo quy định.

2- Về chi phí thiết kế

Dự toán chi phí thiết kế tính theo bảng giá thiết kế công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 179/BXD-VKT ngày 17/7/1995 của Bộ Xây dựng. Khi áp dụng thuế giá trị gia tăng thì dự toán chi phí công tác này được xác định như sau:

2.1-Dự toán chi phí thiết kế trước thuế bằng dự toán chi phí thiết kế tính theo quy định nói trên nhân với hệ số điều chỉnh $K = 0,96$.

2.2-Dự toán chi phí thiết kế sau thuế bằng dự toán chi phí thiết kế trước thuế nêu ở điểm 2.1 cộng (+) thêm khoản thuế giá trị gia tăng đầu ra theo quy định.

Đối với công tác quy hoạch xây dựng đô thị khi áp dụng thuế giá trị gia tăng thì dự toán chi phí được xác định như đối với dự toán chi phí thiết kế công trình xây dựng nói trên, nhưng trên cơ sở bảng giá quy hoạch xây dựng đô thị ban hành kèm theo Quyết định số 502/BXD-VKT ngày 18/9/1996 của Bộ Xây dựng.

3- Về các chi phí thẩm định và tư vấn đầu tư, xây dựng.

Chi phí thẩm định và tư vấn đầu tư, xây dựng tính theo Quyết định số 501/BXD-VKT ngày 18/9/1996 của Bộ Xây dựng. Khi áp dụng thuế giá trị gia tăng thì chi phí cho công việc này được xác định như sau:

3.1-Chi phí trước thuế bằng mức chi phí tính theo tỷ lệ phần trăm (%) quy định nói trên nhân với giá trị xây lắp (hoặc giá trị xây lắp và giá trị thiết bị hoặc giá trị thiết bị) trước thuế.

3.2-Chi phí sau thuế bằng mức chi phí trước thuế nêu ở điểm 3.1 cộng (+) thêm khoản thuế giá trị gia tăng đầu ra theo quy định.

III. TỔCHỨC THỰC HIỆN.

Cách lập dự toán công trình xây dựng cơ bản theo hướng dẫn trên đây áp dụng thống nhất trong cả nước từ ngày 01/01/1999. Những quy định trước đây trái với quy định trong Thông tư này đều không còn hiệu lực. Các văn bản của các Ngành, địa phương hướng dẫn việc lập dự toán các công trình của ngành và địa phương không được trái với những quy định trong Thông tư này.

Đối với các công trình xây dựng có chuyển tiếp từ năm trước sang năm 1999 thì Chủ đầu tư và đơn vị nhận thầu ở công trình phải lập biên bản theo mẫu biểu của Bộ Tài chính, xác định giá trị khối lượng xây dựng đã thực hiện đến ngày 31/12/1998 và khối lượng xây dựng còn lại thực hiện từ 01/01/1999 để áp dụng thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp theo nguyên tắc sau:

Đối với khối lượng công trình, hạng mục công trình đã thực hiện đến ngày 31/12/1998 không tính thuế giá trị gia tăng.

Đối với khối lượng công trình, hạng mục công trình thực hiện từ ngày 01/01/1999 thì được tính toán theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Để có căn cứ lập lại bộ đơn giá xây dựng cơ bản mới áp dụng từ ngày 01/01/1999 đề nghị Ủy ban Nhân dân các Tỉnh, Thành phố chỉ đạo Liên Sở Xây dựng-Tài chính-Vật giá xác định giá các loại vật tư, vật liệu xây dựng theo nguyên tắc giữ mức giá đã hình thành từ cuối năm 1998, giá này đã bao gồm cả thuế giá trị gia tăng.